

“CHIẾN THẮNG” MÙA XUÂN MẬU THÂN 1968 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ NGUYỄN ĐẮC XUÂN

Để mở đầu cho một bài viết vào ngày 31 tháng 1 năm 2018, đúng 50 năm ngày “**diệt chủng Mậu Thân**”, Nguyễn Đắc Xuân “minh oan” cho nạn nhân Huế bằng câu nói của Lê Minh, đại tá Việt Cộng, tư lệnh mặt trận Thừa Thiên-Huế, một trong những tội phạm Mậu Thân như sau:

“Nhiệm vụ bây giờ của cách mạng là phải minh oan gia đình, con cái của những người đã chết, trong hoàn cảnh như vậy, trong khi luật pháp cách mạng chưa hề có ý định xử họ vào tội chết; có một người phải minh oan cho một người, có một trăm người cũng phải minh oan cho một trăm người. Đó chính là lẽ phải và tình thương, quần chúng sẽ thông cảm và không bao giờ lẫn lộn trắng đen.” (Lê Minh)

Đọc xong, chúng tôi nhận thấy đây là một bài viết treo đầu dê bán thịt chó, không những không phải để “minh oan” mà lại còn xúc phạm 6537 người đã bị chính ông Nguyễn Đắc Xuân và đồng bọn tử hình Tết Mậu Thân 1968, rồi sỉ nhục luôn cả những người còn sống. Vì vậy chúng tôi thấy cần phải vạch mặt sự “minh oan” này để chúng ta “không bao giờ lẫn lộn trắng đen” những sát thủ đã thi hành lệnh của Hà Nội tàn sát đồng bào trên lãnh thổ Miền Nam, cũng như “không bao giờ lẫn lộn trắng đen” cái gọi là “lẽ phải và tình thương” của cộng sản, cũng như “không bao giờ lẫn lộn trắng đen” cái gọi là “minh oan” về cái chết của 6537 người vô tội. Và cũng để các ngài Việt Cộng “không bao giờ lẫn lộn trắng đen” rằng người Việt Nam không ai biết Việt Cộng đã làm gì trong “Huế Massacre”.

Cuối cùng để ông Nguyễn Đắc Xuân “không bao giờ lẫn lộn trắng đen” rằng người dân Miền Nam và đặc biệt là người Huế sẽ không biết ông Việt Cộng năm vùng Nguyễn Đắc Xuân là ai, giữ vai trò gì trong lực lượng thảm sát đồng bào Huế.

Mậu Thân 68 là thành ngữ về sự diệt chủng của cộng sản vào ngày Tết cổ truyền 1968 trên 36 thành phố tại Miền Nam bằng hai phương pháp: đập đầu chôn sống và tấn công khủng bố. Sài Gòn cũng bị tấn công khủng bố và có mộ chôn tập thể, nhưng nặng nề nhất là ở Huế.

Ngoài những năm mò tập thể, chính phủ VNCH tổng kết có khoảng 1500 người đã bị Việt Cộng xử tử tại chỗ trong những ngày cộng sản chiếm thành phố Huế, trên tổng số bị thảm sát là 6537 người. Khoảng 700 người bị bắn ở quận I và 800 bị bắn ở quận II, thực

hiện bởi lực lượng An Ninh Bảo Vệ Khu Phố của Nguyễn Đắc Xuân, hỗ trợ bởi Công an Khu ủy của Tổng Hoàng Nguyên và Công an Thành ủy của Nguyễn Đình Bảy.

Đây là vấn đề rất nghiêm trọng của lịch sử, vì vậy chúng tôi đã tiếp xúc với một số nhân chứng sống, nhiều tài liệu và nhất là tài liệu “Huế Thảm Sát Mậu Thân” của ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế để làm sáng tỏ vụ án này. Xin tóm gọn các giai đoạn tiến hành “bạo lực cách mạng” của CS Hà Nội đối với Huế như sau:

Xây dựng công cụ bạo lực trước tấn công:

Nói một cách giản dị đó là soạn thảo kế hoạch giết dân Huế của Trung ương ĐCSVN.

Kế hoạch tấn công Mậu Thân được Hà Nội và Hồ Chí Minh chính thức đưa vào nghị trình họp của bộ Chính Trị tháng 5 năm 1967, tiếp theo là 4 cuộc họp nữa. Tháng 12 năm 1967, hệ thống chính quyền và hệ thống bạo lực tại Thừa Thiên-Huế được hoạch định bởi Quân ủy Trị Thiên Thiếu tướng Trần Văn Quang và Chính ủy Trị Thiên Lê Chương. Sau đó Lê Chương phối hợp với Hoàng Kim Loan, thành ủy viên, trung tá, trưởng ban Tổng Nội Dậy, Hoàng Lanh thường vụ thành ủy, Phan Nam thành ủy viên, phân nhiệm công tác thi hành bạo lực cho ba nhân vật chủ chốt: Tổng Hoàng Nguyên: trưởng Công an quân khu Trị Thiên, Nguyễn Đình Bảy: trưởng ty Công an Thừa Thiên-Huế và Nguyễn Đắc Xuân: An Ninh Bảo Vệ Khu Phố.

Ngày 21 tháng 1 năm 1968, Bộ Chính Trị CS Hà Nội lại gửi mật điện cho Phạm Hùng: Trung ương cục Miền Nam, Võ Chí Công: Khu ủy Khu 5, Thiếu tướng Trần Văn Quang: Khu ủy Trị Thiên ra lệnh đặt tên cho đám Việt Cộng nằm vùng được chọn lên nắm chính quyền tại Huế là “Lực Lượng Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình”. Vì vậy, cái tên mới này thật ra chẳng có ai là mới, tất cả đều là những khuôn mặt nằm vùng lâu đời tại Huế, cùng hoạt động dưới cái tên “phong trào Phật Giáo Tranh Đấu”, “Học Sinh Sinh Viên Tranh Đấu”, nằm chung trong cái ô “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”, tức là cái Ô Việt Cộng Nằm Vùng Miền Nam, “đưa ở” của CS Hà Nội không hơn không kém.

Và đây là “chính quyền cách mạng” Huế: Lê Văn Hảo chủ tịch tỉnh, phó chủ tịch Tuần Chi Đào thị Xuân Yên. Chủ tịch quận I: Nguyễn Hữu Ván, Việt Cộng nằm vùng dưới dạng giáo sư âm nhạc. Chủ tịch quận II: Nguyễn Thiết, điệp viên CS thoát ly vào Nam. Còn quận III do đất rộng dân lại chạy trốn hết nên không thể thành lập chính quyền. Vì vậy mọi hoạt động tại quận III giao cho đại tá Việt Cộng Nguyễn Đình Bảy, tức Bảy Lanh, con nuôi của chủ tiệm thuốc bắc Thiên Tường, An ninh Thành ủy, tức Công an Thành ủy trực tiếp điều hành.

Công cụ bạo lực ở Huế do Nguyễn Đắc Xuân chủ lực. Nguyễn Đắc Xuân được giao cho khoảng 700 tên khùng bố để sử dụng. Lực lượng sát thủ này được đặt tên là Đội An Ninh

Bảo Vệ Khu Phố, Nguyễn Đắc Xuân là đội trưởng. 80% đội sát thủ này là thành phần nằm vùng trong phong trào Phật Giáo Tranh Đấu chống chính phủ VNCH. Sau năm 1966 đám nằm vùng này bị nhận diện phải trốn lên mật khu như Nguyễn Đắc Xuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan. Đám thoát ly này được đưa trở về lại nội thành làm công tác “nôi dấy” và trả thù khi cộng quân vào chiếm Huế. 20% còn lại là thành phần nằm vùng tại chỗ và đám chỉ điểm. Ngoài Đội Thanh Niên Vũ Trang, tức đội An Ninh Bảo Vệ Khu Phố, Nguyễn Đắc Xuân còn tổ chức thêm đội Nghĩa Binh Cảnh Sát, Nghĩa Binh (quân đội), nhưng cả hai lực lượng này không làm nên trò trống gì vì tất cả những người bị ép buộc sau này đã tìm cách trốn thoát về trình diện Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, số “Nghĩa Binh” gồm 10 lao công đào binh đứng đầu là Đại úy Nguyễn Văn Lợi, lập ra chỉ để có tên về mặt chính trị mà thôi.

Phụ tá đặc lực cho Nguyễn Đắc Xuân là Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Thị Đoan Trinh, Nguyễn Đóa, Tôn Thất Dương Tiềm. Yểm trợ sức mạnh cho Nguyễn Đắc Xuân là lực lượng An ninh của Tổng Hoàng Nguyên, Công an Khu ủy, và lực lượng An ninh của Nguyễn Đình Bảy tức Bảy Lanh, Công an Thành ủy.

Tổng nhân lực Hà Nội đã tung vào Thừa Thiên-Huế làm công tác tử hình tay sai Mỹ Ngụy là 2000 “chiến sĩ khủng bố”, nằm dưới sự điều động trực tiếp của Tổng Hoàng Nguyên, Nguyễn Đình Bảy và Nguyễn Đắc Xuân.

Chúng tôi xin liệt kê thêm một số tên tuổi cũng rất tài ba trong lực lượng bạo lực của Nguyễn Đắc Xuân mà người Huế đều biết mặt như sau:

Nguyễn Đóa, giám thị trường Quốc Học, giáo viên trường Bồ Đề (cha của Nguyễn Thị Đoan Trinh), Lê Hữu Dũng, sinh viên đại học Sài Gòn, Tôn Thất Dương Tiềm giáo viên (con rể Nguyễn Đóa, anh rể của Nguyễn Thị Đoan Trinh), Nguyễn Thúc Tuân giáo viên, Nguyễn Tròn, bồi bàn tiệm ăn Quốc Tế, Nguyễn Bé (thợ nề, chủ tịch khu phố), Trần Văn Linh tức thầy bói Diệu Linh, tên Gù bán thuốc cấm lệ đường Trần Hưng Đạo, Nguyễn Hữu Ván, giáo sư âm nhạc, chủ tịch Quận I, Nguyễn Thiết, thoát ly vào Nam, chủ tịch Quận II, cha con chủ tiệm thuốc bắc Thiên Tường, Hoàng Văn Giàu, phụ khảo Đại Học Huế, Lê Minh Tường, Nguyễn Xin chủ nhà máy cưa, Nguyễn Hải chủ khách sạn Hương Bình, Lê Hữu Tý và vô số những tên nằm vùng núp dưới học sinh sinh viên tranh đấu, dạng khuôn hội Phật Tử.

Cách thức thi hành bạo lực:

Hai cách giết người đã được CS Hà Nội chỉ thị thi hành tại Huế:

Một: đến tận nhà tìm từng cá nhân để hành xử khủng bố bắn tại chỗ, **hai:** lừa hốt những mẻ thật lớn đem chôn sống.

Những vụ xử bắn nổi tiếng có vụ Nguyễn Đắc Xuân bắn Trần Mậu Tý, vụ Nguyễn Đắc Xuân cắt tai xẻo mũi rồi bắn một loạt AK vào Thiếu tá Từ Tôn Kháng, vụ Nguyễn Đắc Xuân xử tử vợ chồng Trần Ngọc Lộ ở Côn Hén.

Còn những mẻ lưới bắt người tập thể thì không người Huế nào có thể quên được. Đó là 4 đợt “trình diện chính quyền cách mạng để được khoan hồng”, Tòa Án Nhân Dân Trường Trung Học Gia Hội của Hoàng Phủ Ngọc Tường, vụ bắt khoảng 500 người nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế của Nguyễn Đắc Xuân và Nguyễn Đình Bảy, vụ bắt hơn 400 người tại nhà thờ Phủ Cam.

Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế/VNCH chia cách thức giết người này theo thời gian như sau:

Tám máu giai đoạn I:

Khủng bố giết người, lùng bắt những người nằm trong danh sách tử thần đã ấn định sẵn. Danh sách này được ấn định bởi ba thần chết: Tổng Hoàng Nguyên, An ninh Khu ủy, Nguyễn Đình Bảy An ninh Thành ủy và Nguyễn Đắc Xuân, An Ninh Bảo Vệ Khu Phố.

Trong cả ba thì Nguyễn Đắc Xuân là tay khủng bố chủ lực nhất. Vì sao Nguyễn Đắc Xuân được cộng sản chọn là ứng viên số một? Để trả lời câu hỏi này, hãy điểm lại khả năng và thành tích từ năm 1966 của ông ta như sau: Ông ta biết từng ngõ ngách của Huế có bao nhiêu Ngụy Quân Ngụy Quyền, làm chức vụ gì ở đâu. Còn nhớ khi phong trào “Phật Giáo Tranh Đấu” 1966 bùng nổ, ông ta đã tổ chức chiếm đài phát thanh của chính phủ tại Huế, đổi tên là đài “phát thanh cứu nguy Phật Giáo”, đốt tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ngày 29/5/1966 và đốt phòng thông tin Văn Hóa Hoa Kỳ sau đó, chiếm ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, cướp kho súng máy móc truyền tin của ty Cảnh Sát để trang bị cho “đoàn học sinh sinh viên Phật tử quyết tử” của ông ta, đốt nhà Trung tá tỉnh trưởng Thừa Thiên Phan Văn Khoa trên đường Cường Để gần công Thủy Quan, tổ chức biểu tình gây hỗn loạn trong thành phố, lập 3 đại đội sinh viên quyết tử đi đến từng nhà một bắt ép dân chúng phải đi theo phong trào “Phật Giáo Tranh Đấu”, ai không đi theo thì bị cho là người của Thiệu-Kỳ, bị hăm dọa và bị áp dụng bạo lực. Ngay sau đó Nguyễn Đắc Xuân còn đưa lực lượng “sinh viên Phật Tử quyết tử” vào Đà Nẵng tăng cường cho chùa Tỉnh Hội, gây nên vụ bạo động giết đồng bào công giáo tại Thanh Bò Đức Lợi mà nhắc đến hai địa danh đó đồng bào Đà Nẵng không thể nào quên được.

Bôn cũ soạn lại, nhưng lần này có cộng quân chống lưng nên tinh hoa của Nguyễn Đắc Xuân được hoàn toàn phát tiết ra ngoài. Sáng sớm mừng hai tết khi trời còn lờ mờ, một số lớn các gia đình ở quận I, II, III và các quận giáp ranh Hương Thủy, Hương Trà, Phú Vang đã bị đám Công an Thành ủy và Lực Lượng An Ninh Bảo Vệ Khu Phố của Nguyễn

Đắc Xuân xông vào từng nhà lục soát bắt người. Danh sách địa chỉ hồ sơ lý lịch đã có sẵn, cảnh sát Ngụy, binh lính sĩ quan Ngụy, công chức Ngụy, làm sở Mỹ làm sao mà thoát. Và không cần biết đúng sai, Nguyễn Đắc Xuân và Nguyễn Đình Bảy thỏa thích nã đạn vào bất cứ ai nằm trong danh sách mà họ tóm được. Ngoài việc lùng sục từng nhà, Nguyễn Đắc Xuân còn ra lệnh cho hơn 700 bộ hạ trong lực lượng cơ hữu của ông ta chặn xét dân chúng chạy giặc, bắt giữ hoặc hạ sát ngay tại chỗ bọn “Ngụy ác ôn” nếu thấy.

Và đây là hành động khủng bố đầu tiên của Nguyễn Đắc Xuân Tết Mậu Thân năm ấy. Mới sáng sớm mừng hai Tết, Nguyễn Đắc Xuân đã tóm được Trần Mậu Tý, chồng mẹ Nội thương gia ở đường Phan Bội Châu, và 4 người khác. Trần Mậu Tý là ai? Trần Mậu Tý là bạn chí thân thời sinh viên đại học Huế của Nguyễn Đắc Xuân, cùng hoạt động trong phong trào “sinh viên Phật Tử tranh đấu” do Nguyễn Đắc Xuân tổ chức. Tại tường thành cạnh cửa Đông Ba, Nguyễn Đắc Xuân tuyên bố tội của Trần Mậu Tý là đảng viên Đại Việt, tình nghi làm việc cho CIA. Trần Mậu Tý bị trói cùng với ông thương gia Nội, cũng bị nghi là đảng viên Đại Việt. Cả hai bị Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn thị Đoan Trinh, Nguyễn Thiết đẩy vào sát bờ tường thành. Nguyễn Đắc Xuân là người bắn loạt đạn AK đầu tiên vào người thằng bạn thân của mình. Sau đó Nguyễn Đắc Xuân ria một tràng thứ hai vào ông Nội. Cả hai xác đổ quy xuống chân tường. Nguyễn Thị Đoan Trinh và Nguyễn Thiết bồi thêm hai băng AK vào hai thi thể dưới đất. Máu tươi từ hai người phun ra xối xả trước sự chứng kiến của đồng bào và của vợ ông Nội. Bốn người còn lại cũng cùng chung số phận.

Trần Mậu Tý là con trai độc nhất của Tuần Phủ Trần Mậu Trinh. Ông là người chống cộng nổi tiếng. Có lẽ vì lý do đó mà Trần Mậu Tý đã bị thằng bạn thân của mình xử tử, và cũng để chứng minh lập trường “đấu tranh giai cấp” kiên định bất kể tình cảm của Nguyễn Đắc Xuân với “cách mạng”. Sau vụ bắn bạn thân Trần Mậu Tý, bản án tử hình dân chúng Huế nở rộ dưới tay Nguyễn Đắc Xuân và 700 tay sai, dưới sự giúp sức của 1300 tên khác thuộc quyền Tổng Hoàng Nguyên và Nguyễn Đình Bảy.

Trước tình cảnh hãi hùng như thế, dân chúng Huế hoảng loạn tìm cách thoát thân. Bọn nằm vùng và cộng quân thấy vậy thì rất tức giận, liền nổ súng vào đoàn người đang hốt hãi bỏ chạy không chịu “tổng nổi dậy” theo yêu cầu của Nguyễn Đắc Xuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường. Lời kêu gọi “nhân dân hãy tổng nổi dậy”, “hãy treo cờ cách mạng lên”, “không có cờ cách mạng thì treo cờ của ôn Đôn Hậu lên” của Xuân và Tường vang vang trên đường phố chùng nào thì dân Huế bỏ chạy chùng đó. Thấy người liên tiếp ngã gục, không nơi nào của Thừa Thiên-Huế không có xác người, máu đào liên tục tuôn rơi trên màu cờ “giải phóng” của Bác Đảng và của Ôn Đôn Hậu.

Ông Trần Đình Thương phó thị trưởng thị xã Huế bị cộng quân bắn ngay trước cổng nhà, ngay ngã tư Nguyễn Hoàng-Nguyễn Huệ, đối diện công viên Bến Ngự khi đang có ý định

đi đến Tòa Hành Chánh Tỉnh xem tình hình ra sao. Mãi đến 12 ngày sau khu vực này mới được giải tỏa, thân nhân mới lấy được xác đem về chôn. Thi thể của ông đã sinh thối.

Tại vùng Nam Giao Bên Ngự, Từ Đàm, lực lượng An ninh của Tổng Hoàng Nguyên, Nguyễn Đình Bảy và đội An ninh của Nguyễn Đắc Xuân vào xét từng nhà một và dẫn đi rất nhiều người. Dân chúng nhận diện được thêm nhiều Việt Cộng nằm vùng nổi tiếng như Nguyễn Tú, võ sư môn phái Thiếu Lâm; Cửu Diên và con trai của Cửu Diên, nhà ở Cầu Liêm gần Đền Nam Giao. Tại đây Nguyễn Tú và Cửu Diên đã bắt đi ông Tôn Thất Hậu chủ tiệm ảnh Tự Do, ông Nguyễn Văn Nhẫn chủ tiệm hớt tóc cạnh chùa Từ Đàm. Ông Hậu và ông Nhẫn đều là bạn chí thân của Cửu Diên và Nguyễn Tú. Cho thấy càng thân với Việt Cộng nằm vùng bao nhiêu thì càng mau tới chỗ chết bấy nhiêu. Xác của hai ông Hậu và Nhẫn sau đó tìm thấy ở khu vực lăng Đổng Khánh, chết trong tình trạng bị chôn sống ngạt thở, người không thương tích.

Tại đường Bạch Đằng gần cầu Đông Ba, Thiếu tá Từ Tôn Kháng, Tỉnh Đoàn Trưởng Xây Dựng Nông Thôn bị bắt tại nhà. Chúng trói ông lại, xẻo mũi, cắt tai, cuối cùng kết liễu đời ông bằng một loạt đạn AK, trước sự chứng kiến của vợ con. Nhiều nhân chứng sau này tường thuật với Thiếu úy Nguyễn Trọng, Trưởng Ban Cảnh Sát Đặc Biệt Quận II Thị xã Huế rằng họ nhận diện được toán hành quyết gồm có: Nguyễn Đắc Xuân, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Thị Đoàn Trinh, Nguyễn Bé, thầy bói Diệu Linh, và tên Gù.

Tại Chùa Tường Vân nơi ngài Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết trụ trì, cộng quân vào chùa bắt đi cháu của ngài là Lê Hữu Bôi, sinh viên trường Quốc Gia Hành Chánh, Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn sau đó đem đi chôn sống. Sinh viên Lê Hữu Bôi ra Huế để nghỉ Tết và hỏi vợ. Xác của ông Lê Hữu Bôi được gia đình ông Liên Thành đi tìm, ông ta bị chôn sống.

Tổng số người mà “cách mạng chưa hề có ý định xử họ vào tội chết”, nên họ chỉ “bị giết” mà chẳng cần xử trong giai đoạn 1, sơ sơ chỉ có 700 người, theo thống kê của Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

Đó là vài nét sơ sơ về thành tích sát sinh của “người Phật Tử mới thoát ly lên núi chỉ có một năm rưỡi”, thoát ly kể từ tháng 7 năm 1966 khi bị Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Loan ra Huế dẹp “bàn thờ Phật xuống đường”. Chỉ trong vòng có hơn một ngày mà người Phật Tử Nguyễn Đắc Xuân đã giết không đẹp không ăn tiền 700 Mỹ Ngụy và CIA. “Cách mạng” quả biết nhìn người.

Tắm máu giai đoạn II:

Giai đoạn II là giai đoạn vẫn tiếp tục chiến thuật của giai đoạn I và thực hiện thêm chiến thuật giết những mẹ cá lớn. Máu của các nạn nhân chưa khô sau hơn 1 ngày lũng bắt, thì

ba mũi bạo lực tổng càn quét Tổng Hoàng Nguyên, Nguyễn Đình Bảy, Nguyễn Đắc Xuân đã bung ra:

Kêu gọi trình diện:

Bộ ba Nguyên- Bảy -Xuân dụ dân chúng quân cán chính VNCH và những người làm sớ Mỹ ra trình diện để được chính quyền cách mạng “khoan hồng”. Tổng cộng có 4 đợt dụ trình diện, được tổ chức như sau: Lực lượng An Ninh Khu Phố của Nguyễn Đắc Xuân được chia thành từng nhóm nhỏ rải đều trên tất cả các khu gia cư của quận I, quận II và quận III. Những toán An ninh nhỏ này đi lục soát từng nhà kêu gọi Ngụy quân, Ngụy quyền, cảnh sát Ngụy ra trình diện giao nộp vũ khí để được cách mạng khoan hồng, đồng thời cũng để tiếp tục tìm kiếm những người trong sổ đen. Đợt trình diện thứ nhất được cấp giấy thông hành rồi cho về. Đợt thứ hai trình diện đông hơn vì thấy đợt 1 không bị sao cả, lại cũng được cấp giấy thông hành rồi cho về. Đợt trình diện thứ ba lại càng đông hơn hai đợt trước, vẫn lại được khoan hồng và vẫn lại được cấp giấy thông hành cho về. Đến đợt thứ 4 thì mọi người đã quá tin tưởng “cách mạng”, kéo nhau ra trình diện sạch. Thế là dân Huế rơi ngay vào lưới của Nguyễn Đắc Xuân, Tổng Hoàng Nguyên, và Nguyễn Đình Bảy như những con thiêu thân. Lần trình diện thứ 4 này là lần ra đi vĩnh viễn. Tất cả đã lần lần đi đến những nấm mồ tập thể, rải rác đâu đó gần chùa Từ Đàm nơi là Đại Bản Doanh của Nguyễn Đình Bảy, tức Bảy Lanh, trường Trung Học Gia Hội Bãi Dâu, hoặc đâu đó ở Lăng Xá Bàu, Lăng Xá Cồn, cạnh lăng Vua Đồng Khánh, Tự Đức, đồi thông Quảng Tế, nhà máy nước Vạn Niên, dòng tu Thiên An, v.v.

Tòa Án Nhân Dân trường Trung Học Gia Hội

Cùng thời điểm với các đợt trình diện thứ là Tòa Án Nhân Dân Gia Hội quận II được mở ra để Hoàng Phủ Ngọc Tường xét xử tội ác Mỹ Ngụy. Khi bị thẩm vấn tại sao chỉ có tòa án nhân dân ở quận II mà không có ở quận I và quận III, sau đây là lời khai của **trung tá Hoàng Kim Loan, Trưởng Ban Tổ Chức Tổng Nội Dậy Mậu Thân, thành ủy viên Huế, bị Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt tháng 5 năm 1972, như sau:**

-Tại sao không có tòa án nhân dân ở quận I và III?

“Tại Quận I và III đoàn An ninh Vũ Trang của Nguyễn Đắc Xuân phối hợp với Công an Khu ủy và Công an Thành ủy đã thanh toán gần hết các đối tượng nguy hiểm chống đối phản cách mạng rồi, nên không cần thiết. Hơn nữa tình hình tác chiến ở quận I và III rất căng, khó có thể tổ chức tòa án nhân dân.”

- “Ai ngồi ghế chánh án?”

“Tổng Hoàng Nguyên, Hoàng Lanh và tôi hội ý nhau. Lúc đầu chúng tôi nhất trí chọn Nguyễn Đắc Xuân kiêm nhiệm luôn ghế chánh án, nhưng Hoàng Lanh (Thường Vụ Thành ủy) đổi ý chọn Hoàng Phủ Ngọc Tường. Lý do Lực lượng Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình là một lực lượng kết hợp các thành phần trí thức, tôn giáo, những nhân vật có uy tín tại Huế đứng lên chống Thiệu-Kỳ chống Mỹ. Vậy Tòa Án Nhân Dân giao cho Tổng Thư Ký Hoàng Phủ Ngọc Tường đại diện dân Huế ngòì xử các tên ác ôn, các tên tay sai của Thiệu-Kỳ và tay sai của Đế Quốc Mỹ là thích hợp nhất”.

-Có bao nhiêu tội nhân bị chôn sống bị giết trong phiên tòa đó?

“Tất cả có trên 200 thành phần ác ôn, tay sai Thiệu-Kỳ Mỹ”

-”Anh có nghĩ như vậy là quá tàn bạo không?”

“Hành động đó hơi quá đà, nhưng cần thiết để răn đe quần chúng, bắt buộc họ phải thuần phục chính quyền cách mạng mới thành lập”

Sự kiện đó cho thấy Nguyễn Đắc Xuân tuy học ít hơn Hoàng Phủ Ngọc Tường nhưng là người có tài nhất và sát máu nhất trong đám nằm vùng tại Huế, vì vậy đã được cách mạng chọn làm mũi bạo lực chính. Đáp lại, Nguyễn Đắc Xuân cũng rất hết lòng với “Cách Mạng”. Nhờ Nguyễn Đắc Xuân mà cách mạng mới lấy được máu dân Huế nhiều hơn bất cứ nơi nào khác trên toàn cõi Miền Nam, nhờ vậy mà mỗi năm cứ Tết đến thì “cách mạng” lại nhảy múa ăn mừng giết được nhiều dân Huế nhất. Cả máu dân Miền Nam năm Mậu Thân cộng lại không bằng 1/10 máu dân chúng Huế.

Sau Mậu Thân Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế mở cuộc điều tra, cho mời một số nhân chứng trong vụ Tòa Án Nhân Dân Gia Hội Bãi Dâu lấy lời khai. Tất cả đều khai giống nhau: Hoàng Phủ Ngọc Tường ngồi ghế chánh án, tội nhân đại đa số là anh em quân nhân, cảnh sát VNCH bị bắt từ nhà. Một số khác là cô nhi quả phụ, vợ con của binh lính, địa phương quân, nghĩa quân, cảnh sát, cán bộ xây dựng nông thôn đã tử trận. Những người phụ nữ nghèo khổ này đi làm tạp dịch cho lính Mỹ tại các căn cứ quân sự Mỹ tại Dạ Lê hay Phú Bài hoặc cơ quan MACV kiếm sống nuôi con nuôi cháu. Số phụ nữ này cũng bị bắt tại nhà và được ông Tòa Hoàng Phủ Ngọc Tường xếp loại là làm cho Mỹ. Làm cho Mỹ là một tội ác với cách mạng. Tất cả các tội nhân nói trên đã bị ông Tòa Hoàng Phủ Ngọc Tường ban lệnh tử hình bằng cách chôn sống. Một số bị cuộc xéng đập đầu, một số bị bắn vào sọ, còn sống hay chết đều bị vùi xuống hố.

Sáng ngày 26 tháng 2 1968, gia đình của những người này đi tìm kiếm thân nhân mất tích, phác giác ra những nằm mò tập thể trong khuôn viên trường Gia Hội, nơi có tòa án nhân dân, tổng cộng tìm được 204 xác.

Ngoài việc kêu gọi trình diện ra thì cảnh tượng bị bắn giết bị bắt ngay tại nhà làm dân chúng Huế hoảng loạn bỏ nhà bỏ cửa tìm chỗ trốn cộng sản, tìm nơi trú ngụ đông người cho an toàn. Chính vì vậy mà Nguyễn Đắc Xuân Nguyễn Đình Bảy cùng Tống Hoàng Nguyên đã tự nhiên trúng số độc đắc, tự nhiên được đồng bào Huế tụ lại nạp mạng.

Thanh trừng nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế:

Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế nằm trong khu An Cựu, trên đường Nguyễn Huệ. Rạng sáng mừng hai đến mừng 3 Tết đã có khoảng 500 đồng bào đến trốn cộng sản. Con số đồng bào đến đây ngày càng tăng, có lúc lên đến khoảng 3 ngàn người. Và đây là lúc chín mùi để Tống Hoàng Nguyên, Nguyễn Đình Bảy và Nguyễn Đắc Xuân ra tay.

Dưới sự chỉ huy của An ninh Thành ủy Nguyễn Đình Bảy, cha con Thuộc Bắc Thiên Tường, Nguyễn Đắc Xuân và lực lượng Bảo Vệ Khu Phố khoảng 700 người, cùng với một đám chỉ điểm đã đến vây chặt nhà thờ. Nguyễn Đắc Xuân và lực lượng của mình tràn vào nhà thờ, phân loại và thanh lọc. Hơn bốn trăm người trong nhà thờ đã bị bắt trói tay dẫn đi về hướng Lăng Xá Bàu, Lăng Xá Cồn, quận Hương Thủy. Thượng Nghị Sĩ Trần Điền nằm trong số người bị bắt. Con ông, lúc đó là Trung úy Biệt Động Quân Trần Tiến San cũng có mặt ở nhà thờ nhưng may mắn trốn thoát được. Vào tháng 8 năm 1968, do bắt được Huyện ủy An ninh Hương Thủy Hồ Ty, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã khai thác điều tra, khám phá ra rất nhiều hầm mộ tập thể tại quận Phú Vang, Phú Thứ, Hương Thủy. Trong đó tìm thấy những người bị bắt dẫn đi từ nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đã bị chôn sống tại Lăng Xá Bàu, Lăng Xá Cồn. Trong số trên 400 thi thể được tìm thấy, có thi hài của Thượng Nghị Sĩ Trần Điền. Tất cả hơn 400 người này bị chết vì bị bắn vào đầu và gáy, đa số bị chôn sống. Nằm rải rác khắp hai vùng Lăng Xá Bàu Lăng Xá Cồn có khoảng 15 hầm chôn tập thể.

Cá nhân chúng tôi đã được nghe câu chuyện Nguyễn Đắc Xuân và đồng bọn đến bao vây thanh lọc, bắt đồng bào dẫn đi tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế từ chính miệng Thiếu tá Biệt Động Quân Trần Tiến San, người con may mắn thoát chết của Thượng Nghị Sĩ Trần Điền.

Thanh trừng nhà thờ Phủ Cam:

Tại Phủ Cam Cộng Quân không dám tấn công ngay vì biết dân Phủ Cam có đội phòng vệ riêng từ thời Pháp, họ cũng được chính phủ VNCH trang bị vũ khí để tự phòng vệ. Chờ khá lâu nhưng chưa thấy viện binh từ phía chính phủ VNCH đến, dân chúng và thanh niên tự vệ của Phủ Cam bắt đầu nản lòng. Đêm đêm dân chúng kéo vào nhà thờ Phủ Cam để tránh đạn pháo của cộng quân và nương nhờ sự bảo bọc của các cha xứ, trông cậy vào Chúa. Vào ngày 18 tháng 1 Âm Lịch Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế nhận được báo cáo từ toán Cảnh Sát Đặc Biệt phụ trách xã Thủy Phước, đang bí mật hoạt

động tại làng Phủ Cam như sau: “*Cộng quân đã tấn công vào làng, chiếm nhà thờ Phủ Cam và bắt đi rất nhiều đồng bào đang trú ngụ trong nhà thờ*”. Vài ngày sau, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế nhận được báo cáo chi tiết hơn: “*Hơn 300 thanh niên tự vệ trong làng đã bị bắt đi*”.

Sau khi bị bắt, hơn 300 thanh niên này bị dẫn đi đến Chùa Từ Đàm, nơi Nguyễn Đình Bảy đặt bản doanh chỉ huy cuộc tàn sát. Một số bị bắn ngay tại chùa, số còn lại bị trói tay và dẫn đi về vùng núi hướng tây. Gần hai năm sau, cuối năm 1969, 428 bộ xương đã được tìm thấy ở khe Đá Mài phía tây quận lỵ Nam Hòa, trong đó có hài cốt của 300 thanh niên bị bắt đi ở nhà thờ Phủ Cam.

Tiếp tục tử hình dân chúng quận I quận III và nhất là quận II

Quận II là quận tả ngạn sông Hương, với địa thế bao bọc bởi sông Hương, mặt tiền từ cầu Bạch Hổ về đến vùng chợ Đông Ba, Gia Hội, Thố Lại, Bãi Dâu, Phú Mậu. Vùng phía Tây và Tây Bắc được bao bọc bởi sông đào An Hòa và dãy trường thành Hoàng Cung. Dân số quận II rất đông và là trung tâm thương mại của Thừa Thiên-Huế. Dân đông đất chật lại bị chướng ngại địa hình sông và Hoàng Thành ngăn chận. Vì vậy khi cộng quân tiến vào quận II thì dân chúng như cá nằm trong lưới, chạy đi đâu thì cũng bơi trong lưới của Việt Cộng mà thôi.

Ngoài một số dân làm thương mại, đại đa số dân ở quận II là công chức, quân nhân, cảnh sát quốc gia của chính phủ VNCH. Họ không có nơi để đào thoát nên đành phải trốn tại nhà. Nhờ vậy mà đám chỉ điểm đã không khó khăn gì trong việc kiếm mồi nạp mạng cho Nguyễn Đắc Xuân và các phụ tá.

Thành tích chống Mỹ diệt Ngụy của chỉ huy trưởng Nguyễn Đắc Xuân và các phụ tá được ghi nhớ thêm như sau:

Xử bắn tại đường Cường Để Tây Lộc: Ông Võ Văn Tửu, Thẩm Sát Viên Cảnh Sát, đồn trưởng đồn cảnh sát Ga bị kẹt tại nhà đêm mừng hai Tết. Ông trốn từ nhà nọ sang nhà kia được 7 ngày, đến ngày thứ 8 khi đang chạy trốn với gia đình thì bị Nguyễn Thị Đoan Trinh bắt thân xuất hiện. Thị hỏi: “*Ông Tửu trưởng đồn cảnh sát Ga phải không?*” “*Đạ phải!*” tức thì một loạt đạn AK nổ giòn vào đầu ông Tửu trước sự ngỡ ngác của gia đình. Nguyễn Thị Đoan Trinh sau đó phóng Honda bỏ đi như không có gì quan trọng xảy ra.

Tại đường Chi Lăng, quận II ông Lê Văn Phú, quận trưởng quận II và ông Lê Văn Cư, Phó Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia vùng I cả hai bị bắt tại nhà, bị bắn và chôn ngay bên đường. Ông Vĩnh sĩ quan Cảnh Sát Quốc Gia bị bắn ngay tại nhà ở đường Võ Tánh. Ông Dự trưởng ty cảnh sát Ninh Thuận về Huế ăn Tết bị bắn tại nhà ở đường Chi Lăng. Ông Hồ Đắc Cam, nhân viên nhà máy phát điện Kho Rèn bị bắn tại nhà. Ông Trần Văn Nóp,

trưởng ban nhân viên Bộ Chỉ Huy CSQG Thừa Thiên-Huế bị bắn tại nhà. Thiếu tá Bửu Thạnh bị bắn tại nhà. Ông Nguyễn Khoa Hoàn chánh án tòa Thượng Thẩm Huế bị bắn tại nhà. Ông Lê Văn Rót ra trình diện và bị bắn trước quán bún bò Mụ Rót của mình hai ngày sau. Thầy Lê Văn Thi, nguyên giáo viên Quốc Học, Tiến sĩ Nguyễn Tử Lực nhà máy điện nguyên tử Đà Lạt về Huế ăn Tết, nhà ở Cầu Lòn bị bắt tại nhà, cha ông xin đi theo. Sau đó xác hai cha con được tìm thấy trong tình trạng bị chôn sống. Linh mục Bửu Đồng bị bắt, xác tìm thấy ở Phú Xuân với lá thư tuyệt mạng cất giấu trong hộp kính. Linh mục Don Romain Guillaurn bị bắn tại dòng Thiên An, linh mục Urban và linh mục Guy cả hai bị bắt ở dòng Thiên An, xác tìm thấy ở gần Lăng Dòng Khánh có vết đạn bắn ở đầu và cổ. Cô Hoàng Thị Tâm Tuy bị bắt tại nhà ở đường Tô Hiến Thành, Gia Hội, xác tìm thấy với 4 phụ nữ khác, bị trói hai tay, miệng đầy giẻ, không vết đạn. Bà quả phụ Dương Thị Có có 4 con dại, bị bắt tại nhà, bị Hoàng Phủ Ngọc Tường xử chôn sống ở Gia Hội. Sinh viên Nguyễn Văn Thắng và Trần Bình Trọng bị mời đi học tập, sau đó xác tìm thấy tại mộ chôn tập thể trường Gia Hội với 10 xác khác. Nguyễn Văn Đông, cảnh sát quốc gia, 42 tuổi, bị bắt ngày 17/2/1968 tại nhà, sau đó xác tìm thấy ngày 26/2/1968 tại trường Gia Hội. Bà Nguyễn Thị Lào, giặt đồ cho lính Mỹ tại căn cứ Dạ Lê, bị Hoàng Phủ Ngọc Tường kết tội làm cho Mỹ, bị chôn sống tại trường trung học Gia Hội, xác tìm thấy trong tình trạng bị trói và nhét giẻ vào miệng. Ông Soạn nhà ở đường Tô Hiến Thành Gia Hội, bị Nguyễn Đắc Xuân giao nhiệm vụ đào hầm chôn sống tù nhân, cuối cùng ông cũng bị chôn sống, đầu có 3 phát đạn, tìm thấy thi thể trong một hầm có 58 xác. Nguyễn Xuân Kính sinh viên y khoa, Nguyễn Xuân Lộc sinh viên luật khoa, Nguyễn Tín ông nội của hai sinh viên Kính và Lộc, và Phan Thanh Hải sinh viên văn khoa, cả 4 bị Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn Thị Đoan Trinh bắn tại số 22 đường Hàm Nghi rạp gianh quận III và làng Phú Cam, xác để sinh thối hơn 7 ngày mới được Hoàng Phủ Ngọc Phan cho phép chôn. Ông Võ Thành Minh, trưởng Hướng Đạo, bị bắt khi đang trốn ở nhà cụ Phan Bội Châu, bị chôn sống ở phía tây Nam Giao. Hai cháu nội của cụ Phan Bội Châu là Giáo Sư Phan Thiệu Tường và Đại úy Quân Cảnh Phan Thiệu Cơ cũng bị bắt tại đây và đem chôn sống.

Ông Trần Văn Em, Cảnh Sát Đặc Biệt, nhà cách chùa Từ Đàm khoảng 300 mét, bị bắt tại nhà vào ngày mùng 4 Tết và đem về chùa Từ Đàm. Sau khi cộng quân rút đi, gia đình tìm thấy xác bị chôn chung với 2 người nữa sát bờ rào chùa Từ Đàm, có xác của Trung sĩ Thọ, phục vụ tại Phòng I Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh. Nhà của Trung sĩ Thọ và Trần Văn Em sát nhau, chung bờ rào. Họ bị bắt đi cùng lúc cùng ngày và cùng chết tại chùa Từ Đàm.

Ngày mùng 5 Tết, ông Bửu Sơn, công chức tòa Hành Chánh Tỉnh và hai con trai là Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thắng quân nhân Sư Đoàn I Bộ Binh bị Nguyễn Đắc Xuân lôi ra bắn tại đường Chi Lăng, quận II.

Cũng ngày mùng 5 Tết, ngày 5 tháng 2 năm 1968 dưới sự hướng dẫn của Lê Huy Chức, nhân công bệnh viện Trung ương Huế và cũng là Việt Cộng nằm vùng, Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn Thị Đoan Trinh, 2 tên Công an thuộc lực lượng của Nguyễn Đình Bảy cùng một số đoàn viên trong đội Vũ Trang Bảo Vệ Khu Phố của Nguyễn Đắc Xuân kéo đến khu cư xá của giáo sư Đại Học Huế. Chúng bắt đi 3 giáo sư người Đức: Bác sĩ Raymund Discher, Bác sĩ Slois Aqlterkoster, Bác sĩ Hort Gunther Kranick. Ba vị giáo sư này ngoài công tác giảng dạy đào tạo bác sĩ cho Việt Nam, họ còn rất tận tụy cứu sống nhiều đồng bào Huế, phục vụ tha nhân. Bà Hort Gunther Kranick đòi đi theo với chồng cũng bị chúng đẩy lên chiếc xe Volkswagen trước sự chứng kiến của một số đồng bào trong khu cư xá. Và người ta đã nhận diện rõ mặt Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn Thị Đoan Trinh, cỡi Honda, vai đeo AK hông đeo súng nhỏ. Ba vị bác sĩ này và người vợ Bác sĩ Hort G Kranick đã bị giải đến chùa Từ Đàm, sau chuyển sang chùa Kim Tiên, rồi chuyển qua chùa Tường Vân. Cuối cùng xác của họ đã được tìm thấy trong một hố chôn cách chùa Tường Vân hơn 1km, trong khu tam giác chùa Tường Vân, đồi Vạn Niên, chùa Từ Hiếu. Pháp y Việt Nam và pháp y Đức khám nghiệm cho thấy họ bị đánh đập dã man, nhiều vết thương ở đầu và mình, nhiều lỗ đạn bắn qua đầu và gáy.

Thảm sát Cồn Hén: vợ chồng ông Trần Ngọc Lộ ở Cồn Hén bị Nguyễn Đắc Xuân cho là đảng viên Đại Việt bị Nguyễn Đắc Xuân bắt đứng trước 4 đứa con nhỏ. Đứa lớn nhất 6 tuổi, đứa nhỏ nhất 4 tháng, Nguyễn Đắc Xuân nã một tràng AK vào người ông Lộ, sau đó y quay mũi súng sang người vợ và bắn xối xả vào người bà ta. Hai vợ chồng ông Lộ gục xuống, máu tuôn như suối trước mặt 4 đứa trẻ thơ. Xác cả hai sau đó được Nguyễn Đắc Xuân dập chung trong nắm mò tập thể có xác 100 quân cán chính VNCH bị bắt từ các quận I, II, III đưa về đây khai thác, đánh đập, rồi xử tử. Bốn đứa con còn lại của hai vợ chồng ông Trần Ngọc Lộ không biết sống ra sao. 50 năm qua người dân Cồn Hén vẫn còn nhắc lại câu chuyện bi thảm này.

Đó là tóm tắt những gì đã xảy ra tại Tết Mậu Thân Huế 1968. Trong đó Nguyễn Đắc Xuân đã tắm quá nhiều máu đồng bào vô tội, khó mà tả xiết.

Năm mươi năm là khoảng thời gian quá dài cho một đời người, nhưng đối với người dân Miền Nam và nhất là đồng bào Huế, thì câu chuyện diệt chủng của Việt Cộng và đám nằm vùng đường như mới xảy ra hôm qua, không cách chi quên được. Vết thương thảm sát Huế mãi mãi rỉ máu trong lòng người Việt Nam vì nó quá lớn và quá ác, mà mọi sự chối tội chỉ tạo thêm phần nộ, đừng nói chi đến việc tổ chức “ăn mừng” như đảng cộng sản đã và đang làm.

Câu chuyện Mậu Thân Huế thâm trầm như thế, ấy vậy mà tên Việt Cộng nằm vùng Nguyễn Đắc Xuân nói rằng xác của 5, 6 ngàn người bị chôn trong các hố tập thể là xác của Việt Cộng bị bom đạn Mỹ “giã nát”, để gọi là “minh oan” cho đồng bào Huế bị chết tức tưởi!

Không biết từ ngữ gì có thể diễn tả những sự trơ tráo của Việt Cộng Hà Nội và Việt Cộng nằm vùng qua cái gọi là “minh oan”, cái gọi là nhảy múa “chiến thắng Mậu Thân 1968”. Một bọn thú vật? Một bọn vô liêm sỉ? Cũng chưa đủ ý và cũng chưa đúng ý.

Bài viết này dành để tưởng nhớ tất cả đồng bào Huế đã bị Việt Cộng bắn trên đường phố, bắn trong nhà, bắn ngoài sân, bắn trên đường chạy giặc, đồng bào bị Việt Cộng đập đầu chôn sống chôn chết trong các hầm sâu hố cạn Thừa Thiên-Huế Tết Mậu Thân 1968. Tên tuổi của quý vị không thể nào xóa nhòa trước lịch sử.

Houston, Texas ngày 18 tháng 3 năm 2018.
Chu Mỹ Dung

